Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 1006.30

Mã HS	1006.30
Mô tả hàng hóa	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed):
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 12:45:21
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/100630/

7 dòng thuế thuộc 1006.30

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
1006.30.30	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Gạo nếp (SEN)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.40	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Gạo Hom Mali (SEN)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.50	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Gạo Basmati (SEN)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.60	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Gạo Malys (SEN)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.70	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Gạo thơm khác (SEN)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.91	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Loại khác: / - - - Gạo đồ (1)	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1006.30.99	Lúa gạo / - Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa được đánh bóng hoặc hồ (glazed): / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	60%	40%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.